

Số: /QĐ-TrH

Xã Nguyễn Bình Khiêm, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Tiêu chí thi đua trường THCS Hoà Bình - Trần Dương Năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG THCS HOÀ BÌNH - TRẦN DƯƠNG

Căn cứ Thông tư 32/2020/BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 về Điều lệ trường THCS; THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học hướng dẫn việc khen thưởng và kỷ luật học sinh của các trường THCS;

Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND thành phố;

Căn cứ nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động ngày 04/10/2025;

Căn cứ nhiệm vụ năm học và tình hình thực tiễn trường THCS Hoà Bình – Trần Dương;

Xét đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Tiêu chí thi đua đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS Hoà Bình - Trần Dương năm học 2025-2026 (có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Các tiêu chí thi đua là căn cứ để đánh giá, xếp loại thi đua, xét khen thưởng đối với tập thể lớp, tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

Điều 3. Hội đồng Thi đua Khen thưởng nhà trường, các tổ chức đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- GVCN;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Vân

TIÊU CHÍ THI ĐUA NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TrH ngày tháng 01 năm 2026)

I. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN		
Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm
1. Tư tưởng, đạo đức, tác phong (5 điểm)	1.1. Chấp hành pháp luật, các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước. (HT đánh giá)	2.5
	1.2. Phát ngôn không chuẩn mực (kể cả trên Internet); gây bè phái, mất đoàn kết trong nhà trường, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của nhà trường, của đồng nghiệp hoặc của hs và người khác, trang phục không đúng quy định, ... <i>(Mỗi lần vi phạm trừ 0,5 đ - khi lãnh đạo nhà trường, cán bộ tổ nhắc)</i> (BGH, TTCM đánh giá)	2.5
2. Kỹ luật lao động (22 điểm) (Lưu ý: Không hạn chế số lần trừ)	2.1 Chấp hành nghiêm chỉnh phân công nhiệm vụ của các cấp quản lý, nhà trường, Tổ CM, các đoàn thể <i>(trừ 0,5điểm/lần không thực hiện)</i> . (BGH, TCM đánh giá):	3
	2.2. Chế độ thông tin, báo cáo: (BGH, TCM đánh giá): - Nộp muộn, thiếu, không đúng yêu cầu: trừ 0,25 đ/lần; - Không nộp: trừ 0,5 đ/lần	3
	2.3. Chế độ hội họp: (BGH, TCM đánh giá): - Đi muộn, về sớm không báo cáo: trừ 0,5 đ/lần; - Đi muộn, về sớm có lý do chính đáng: Không trừ điểm (không quá 2 lần/học kỳ. Từ lần thứ 3 trừ 0,25đ/lần). - Vắng không lý do: 1 lần trừ hết điểm, từ lần 2 sẽ trừ điểm tổng - Vắng có lý do: trừ 0,25đ/lần (Tuy nhiên, vắng do BGH, cấp trên điều động hoặc ốm đau thì Không trừ điểm)	3
	2.4. Chế độ giảng dạy: (BGH đánh giá): Cả chính khóa và bồi dưỡng - Bỏ tiết không lý do: trừ 4 điểm/lần - Đồi giờ, nhờ dạy không báo cáo: trừ 1 điểm/tiết - Vào lớp muộn, trực ban muộn (sáng, chiều) từ 5 đến dưới 10 phút trừ 0,5 điểm/lần. - Vào lớp muộn, trực ban muộn (sáng, chiều) từ 10 – dưới 20 phút trừ 1,0 điểm/lần. - Vào muộn từ 20 phút trở lên coi như bỏ giờ (trừ 4 điểm/lần) - Vi phạm quy chế coi thi (dùng điện thoại vào việc riêng khi lên lớp, khi coi thi mất nhiều thời gian, làm việc riêng khi coi thi, khi lên lớp để BGH nhắc nhở: Trừ 1 điểm/lần - Dùng điện thoại khi lên lớp không có lý do chính đáng: 1 lần vi phạm trừ 0,5 điểm. - Quản lý học sinh trong giờ dạy (hs không thực hiện nội quy nhà trường (ko sơ vin, ko khăn quàng, hs ồn ào ảnh hưởng xung quanh, hs nói tục, ...): trừ 0,25đ/lần BGH nhắc nhở. - Vi phạm sử dụng đồ dùng dạy học và những tiết học có nội dung	10

	<p>thực hành yêu cầu học tại phòng thực hành. (có đăng ký nhưng thực tế không sử dụng nếu BGH kiểm tra đột xuất): 1 lần trừ 0,25 điểm</p> <p>* Gửi Kế hoạch bài dạy lên hệ thống QLCM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không gửi giáo án lên hệ thống: trừ 2 điểm/tiết (bài) - Gửi bài muộn (Sau khi dạy không quá 2 ngày): trừ 0.2/ tiết (bài) - Mỗi ½ kì đưa lên hệ thống học liệu ít nhất 05 bài: Thiếu mỗi bài trừ 0.5 điểm 	
	<p>2.5. Tham gia dự giờ sinh hoạt chuyên môn TP, cụm, trường (PHT, TCM đánh giá).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vắng SHCM không phép trừ 1,0 đ/1 lần: - Vắng SHCM Cụm, Huyện có lý do: trừ 0,5đ. - Vắng SHCM trường có lý do: trừ 0,25đ - Tuy nhiên, vắng do BGH, cấp trên điều động hoặc ốm đau thì Không trừ điểm 	3
<p>3. Thực hiện quy chế chuyên môn, kq đại trà (30 điểm) (chuyên môn đánh giá)</p>	<p>3.1. Lưu đề (PHT, TCM đánh giá): Sai cấu trúc, nội dung đề, thiếu chữ ký: trừ 0,25 điểm/1 đề, thiếu 1 đề trừ 1 điểm</p>	5
	<p>3.2. Lấy điểm, vào điểm. (PHT đánh giá):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa điểm trên CSDL: từ 0,25 điểm/1 lỗi - Vào điểm không đúng tiến độ (chậm): trừ 0,5 điểm/1lần/môn - Lấy thiếu cơ số điểm: 2,0 điểm/1 cơ số 	5
	<p>3.3 Kết quả xếp loại tay nghề (lấy kết quả kiểm tra toàn diện) (PHT, TCM đánh giá – Cuối năm học đánh giá):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại Tốt: 5 điểm - Loại Khá 4 điểm - Loại Đạt 3 điểm - Loại không đạt: 00 điểm 	5
	<p>3.4. Hồ sơ, sổ sách: (PHT, TCM đánh giá): Lấy điểm chi tiết kiểm tra hồ sơ</p>	6
	<p>3.5 Ghi chép sổ đầu bài, sổ đăng ký đồ dùng dạy học (PHT, TCM đánh giá):</p> <ul style="list-style-type: none"> * Sổ đầu bài (5 điểm) - Ghi đầy đủ thông tin, sạch đẹp: 5 điểm. - Thiếu 1 tiết hoặc dập xóa: trừ 0.5 điểm/1 lỗi - Dập xóa từ 10 lỗi trở lên, phải thay sổ và trừ 2 điểm. (gồm cả phần GV và Hs ghi) 	7
	<p>3.6. Kết quả giảng dạy đại trà: Tỷ lệ hs xếp loại học tập: Tốt, Khá, Đạt, CĐ của lớp trong học kỳ (PHT đánh giá)</p>	2
<p>4. Tham gia các phong trào (3 điểm)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua do các cấp, ngành giáo dục và nhà trường phát động (tính điểm trung bình trên một học kỳ) <p>(HT, PHT, Tổ trưởng theo dõi, đánh giá trong học kỳ).</p>	3
	<p>5.1. Không có học sinh vi phạm (đánh nhau, gọi bạn bè, gia đình, làm hư hại tài sản trường lớp....) (BGH đánh giá)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các vi phạm như: Đánh nhau, gây mất đoàn kết, sử dụng thuốc lá điện tử, chất gây nghiện, chất nổ, vi phạm nội quy nhà trường, ... bị 	2

5. GVCN (7 điểm)	BGH xử lý ghi biên bản trừ 0,25điểm/vụ việc - Các vi phạm trên ở mức nghiêm trọng hoặc liên đới đến nhiều người, địa phương, cơ quan khác trừ 0,5 điểm trở lên/vụ việc. - Lớp có hs bỏ học trừ 0,5 điểm/hs (tính vào cuối năm học)	
	5.2. Đánh giá kết quả các lớp chia theo 4 nhóm: . Xếp theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp. - Nền nếp của 1 học kỳ = Điểm số đầu bài hàng tháng + điểm số trực sao hàng tháng + Nhóm 1 gồm 4 lớp chọn (A) khối 6,7 + Nhóm 2 gồm 4 lớp chọn (A) khối 8,9 + Nhóm 3 gồm 4 lớp đại trà (BC) khối 6,7 + Nhóm 4 gồm 4 lớp đại trà (BC) khối 8,9	3
	5.3. Các hoạt động, cuộc thi, các phòng trào do Đội, nhà trường hoặc các cấp phát động, chăm sóc bồn hoa cây cảnh (ĐỘI đánh giá) - Đội đánh giá bằng điểm số ưu tiên điểm về chất lượng, sau đó số lượng - Thứ Nhất 2 điểm, thứ tự sau kém thứ tự trước 0,1 điểm. - Nếu trong 1 kỳ có nhiều cuộc thi thì tính điểm TB cộng.	2
6. Điểm thưởng (20 điểm)	6.1. <i>Thưởng GVNV tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về đảng</i>	1
	6.2. <i>Thưởng chất lượng Khảo sát cuối kỳ đối với khối 9 (Tính theo môn của mỗi học kỳ - PHT đánh giá)</i> - Đối với lớp A, + Điểm đạt yêu cầu lớp A = Điểm TM khối + A + Nếu $1,5 \leq A \leq 2$: thưởng 1 điểm + Nếu $2 \leq A < 3$: thưởng 2 điểm + Nếu $A \leq 3$ thưởng 3 điểm - Đối với lớp BC + Điểm đạt yêu cầu lớp BC = Điểm TM khối - A + Nếu $0,5 \leq A < 1$: thưởng 1 điểm + Nếu $0 \leq A < 0,5$: thưởng 2 điểm + Nếu $A < 0$: thưởng 3 điểm - Nếu Gv dạy nhiều lớp thì lấy điểm của mỗi lớp chi bình quân - Môn Ngữ văn tính điểm thấp hơn 0,25đ	3
	6.3. <i>Học sinh giỏi và sản phẩm dự thi (Tính cuối năm học - PHT đánh giá)</i> <i>(Chỉ tính giải cao nhất trên 1 học sinh trong cùng 1 môn thi)</i> * Cấp Thành Phố: Điểm thưởng không vượt quá 8 điểm - Gv có HSG các môn văn hóa: Toán, KHTN, Công nghệ, GDTC, Văn, Lịch sử - Địa lí, GDCD, Âm nhạc, Mĩ thuật, T.Anh, Toán BTA, KHTN BTA điểm thưởng tối đa 8 điểm + Nhất: 4đ; Nhì: 3,5đ; Ba: 3đ; KK: 2,5đ Nhất*4 + Nhì*3,5+Ba*3+KK*2,5 = - GV có sản phẩm KHKT, đồ dùng dạy học: điểm thưởng tối đa 5	8

	<p>điểm.</p> <p>- GV có hs đạt giải Vioedu, Violympic, IOE, Vật tự do, sơn ca, vẽ, bơi, Thư pháp (nếu GV bồi dưỡng): điểm thưởng tối đa 4 điểm.</p> <p>- <i>Không tính điểm thưởng đối với các môn Gv không trực tiếp bồi dưỡng (Võ, ...)</i></p> <p>* Cấp Cụm (nếu có): Điểm thưởng không vượt quá 5 điểm</p> <p>- Gv có HSG các môn văn hóa: thưởng tối đa 5 điểm</p> <table border="1" data-bbox="411 510 1386 555"> <tr> <td>+ Nhất: 2,0 đ;</td> <td>Nhì: 1,5 đ;</td> <td>Ba: 1, đ;</td> <td>KK: 0,5 đ</td> </tr> </table> <p>- GV có sản phẩm KHKT, đồ dùng dạy học: điểm thưởng tối đa 3 điểm</p> <p>- GV có hs đạt giải Vioedu, Violympic, IOE, Vật tự do, sơn ca, vẽ, bơi, Thư pháp (nếu GV bồi dưỡng): thưởng tối đa 3 điểm.</p> <p>- <i>Không tính điểm thưởng đối với các môn Gv không trực tiếp bồi dưỡng (Võ, ...)</i></p> <p>- Đối với môn từ 02 giáo viên dạy trở lên: thưởng điểm cho mỗi GV như môn 01 người dạy; Tuy nhiên, khi lập danh sách GV có HSG thì học sinh gốc của GV nào thì lấy tên người đó</p>	+ Nhất: 2,0 đ;	Nhì: 1,5 đ;	Ba: 1, đ;	KK: 0,5 đ	
+ Nhất: 2,0 đ;	Nhì: 1,5 đ;	Ba: 1, đ;	KK: 0,5 đ			
	<p>6.4. Giáo viên dạy Giỏi, chủ nhiệm Giỏi, chuyên đề, sáng kiến. (GV dự thi ở cấp nào, thời điểm nào thì tính điểm ở cấp đó, học kỳ đó)</p> <p>- GVDG, GVCNG:</p> <p>+ Cấp Thành Phố: Loại Giỏi: 3đ, Khá: 2đ</p> <p>+ Cấp Cụm: 1,5 điểm</p> <p>+ Xã: 1 điểm</p> <p>- Tham gia dạy chuyên đề cụm (do trường hoặc TP chỉ định): 1,5đ</p> <p>- Sáng kiến được công nhận:</p> <p>+ Cấp Thành Phố: 1,5 điểm</p> <p>+ Cấp cụm: 1,0đ, Xã: 0,5 điểm</p>	3				
	<p>6.5. Thưởng GV đạt chất lượng cao trong kỳ tuyển sinh vào 10 (PHT thống kê. Tính học kỳ 1 năm sau).</p> <p>- Thưởng GV ôn thi có hs đạt Thủ khoa: 3 điểm/môn/giáo viên, trong đó lớp đó không có hs trượt.</p> <p>- Thưởng GV ôn thi có hs đạt Á khoa: 1 điểm/môn/giáo viên, trong đó lớp đó không có hs trượt.</p> <p>- Đối với lớp A, 100% hs dự thi đỗ và THPT công lập và điểm TB môn của lớp cao hơn điểm TB môn toàn thành phố 2,0 điểm thưởng 2 điểm/môn/Gv; cao hơn 1,5 điểm thưởng 1,5 điểm/môn/giáo viên.</p> <p>- Lớp BC đạt 100% học sinh dự thi đỗ vào THPT công lập, thưởng 2 đ/môn.</p>	6				
	<p>6.6. Thưởng điểm tham gia các phong trào: Thưởng 0,5 điểm/1 đợt (Không quá 1,5 đ)</p>	1.5				
	<p>- Tổng điểm tiêu chí GVCN:</p> <p>- Tổng điểm tiêu chí GV không chủ nhiệm:</p>	70 60				

	* Điểm tổng đánh giá thi đua của học kỳ = (Điểm tiêu chí, quy về thang điểm 100) + (điểm thưởng/-điểm trừ)	
II. ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN		
(Gồm Tiêu chí 1: 5 điểm + Tiêu chí 2: 10 điểm + Tiêu chí 3 chuyên môn: 22 điểm + Tiêu chí 4: 5 điểm. Tổng 40 điểm)		
Tiêu chí 1. Tư tưởng, đạo đức, tác phong (5 điểm)	1.1. Chấp hành pháp luật, các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước. (HT đánh giá)	2.5
	1.2. Phát ngôn không chuẩn mực (kể cả trên Internet); gây bè phái, mất đoàn kết trong nhà trường, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của nhà trường, của đồng nghiệp hoặc của hs và người khác, trang phục không đúng quy định, ... <i>(Mỗi lần vi phạm trừ 0,5 đ - khi lãnh đạo nhà trường, cán bộ tổ, nhắc)</i> (BGH, CTCD, TTCM đánh giá)	2.5
Tiêu chí 2. Kỷ luật lao động (10 điểm)	2.1 Chấp hành nghiêm chỉnh phân công nhiệm vụ của PGD, nhà trường, Tổ, các đoàn thể <i>(trừ 0,5điểm/lần không thực hiện)</i> . (BGH, CTCD, TCM đánh giá):	2
	2.2. Chế độ thông tin, báo cáo: (BGH, TCM đánh giá) - Nộp muộn, thiếu, không đúng yêu cầu: trừ 0,25 đ/lần; - Không nộp: trừ 0,5 đ/lần	2
	2.3. Chế độ hội họp: (BGH, TCM đánh giá) - Đi muộn, về sớm không báo cáo: trừ 0,5 đ/lần; - Đi muộn, về sớm có lý do chính đáng: Không trừ điểm (không quá 2lần/học kỳ. Từ lần thứ 3 trừ 0,25đ/lần). - Vắng không lý do: trừ 1,0 đ/lần - Vắng có lý do: trừ 0,25đ/lần (Tuy nhiên, vắng do BGH, cấp trên điều động hoặc ốm đau thì Không trừ điểm)	2
	2.4. Giờ giấc làm việc: (BGH đánh giá): - Bỏ buổi không lý do: trừ 4 điểm/lần - Đến muộn, trực ban muộn (sáng, chiều) từ 5 đến dưới 10 phút trừ 0,25 điểm/lần. - Đến muộn, trực ban muộn (sáng, chiều) từ 15 phút trở lên trừ 0,5 điểm/lần.	4
Tiêu chí 3. Chuyên môn (22 điểm)	2. Thí nghiệm (do BGH & Tổ hành chính) - Đánh giá dựa vào các tiêu chí sau:	22
	3.1. Tham mưu và chỉ đạo các phong trào tu sửa, mua sắm	2
	3.2. Hồ sơ đầy đủ; ghi chép rõ ràng, đảm bảo tính chính xác, cập nhật (Đặc biệt H.sơ báo mượn và sử dụng).	4
	3.3. Vệ sinh kho thiết bị thường xuyên, sạch sẽ.	3
	3.4. Chuẩn bị tốt đồ dùng buổi thực hành, hội giảng	3
	3.5. Bảo quản, sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, khoa học, an toàn	4
	3.6. Quản lý các phòng học bộ môn đảm bảo an toàn, khoa học, vệ sinh sạch sẽ.	2
	3.7. Thống kê kết quả số báo mượn đồ dùng, đúng theo quy chế chuyên môn.	4

	3. Kế toán (Do BGH & Tổ hành chính) - Đánh giá dựa vào các tiêu chí sau.	22
	3.1. Tham mưu cho chủ tài khoản thu, chi đúng theo qui định của Nhà nước:	5
	3.2. Hồ sơ sổ sách kế toán đầy đủ, thông tin số liệu chính xác rõ ràng kịp thời đúng qui định.	5
	3.3. Thông báo tiến độ thu nộp tới GVCN kịp thời, cùng GVCN đơn đốc các khoản thu.	4
	3.4. Thanh toán kịp thời các chế độ, các khoản thu chi kịp thời	5
	3.5. Nộp báo cáo quyết toán các quỹ về HT đúng tiến độ	3
	4. Văn thư, thủ quỹ (Do BGH & Tổ hành chính) - Đánh giá dựa vào các tiêu chí sau.	22
	3.1. Tiếp nhận, phân phối văn bản đến; vào sổ, chuyển phát văn bản đi; nộp báo cáo, số liệu kịp thời	4
	3.2. Quản lý và sử dụng con dấu đúng quy định;	3
	3.3. Cấp phát văn bằng kịp thời, hạn chế để bằng tồn	3
	3.4. Hồ sơ văn thư đủ, cập nhật kịp thời; Quản lý lưu trữ bảo quản hồ sơ tài liệu	4
	3.5. Tham mưu một số văn bản cho HT kịp thời	3
	3.6. Thu, nhận các nguồn quỹ, đủ hồ sơ theo dõi thu, chi	3
	3.7. Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của nhà trường	2
	4. Bảo vệ	22
	3.1. Đảm bảo an toàn về CSVC, an ninh trật tự trường học. Thông tin kịp thời với HT về CSVC, các trường hợp mất an toàn an ninh trường học,	6
	3.2. Đảm bảo về công tác an toàn GV, HS	5
	3.3. Cùng với GV chủ nhiệm quản lý tốt về nề nếp HS (Đầu giờ, giờ ra chơi, tan học)	4
	3.4. Hướng dẫn, sắp xếp xe cho khách khi vào liên hệ với nhà trường	2
	3.5. Thực hiện các nhiệm vụ khác ngoài chuyên môn	5
Thưởng điểm	Điểm thưởng: - Thưởng các thành tích nổi bật (sáng kiến, - Tham mưu tốt, đạt hiệu quả cao, mang lại lợi ích đáng kể cho nhà trường hoặc ngăn chặn nguy hại đến tính mạng, tài sản chung. - Chất lượng công việc phụ trách nổi bật * Điểm thưởng không vượt quá 5 điểm	5
Tiêu chí 4. Tham gia các phong trào, hoạt động của các Đoàn thể (3 điểm)	- Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua do LĐLĐ và do các ban ngành phát động, CĐ trường phát động (tính điểm trung bình trên một học kỳ) (BGH, TCM đánh giá trong mỗi học kỳ).	3
III. ĐỐI VỚI HIỆU TRƯỞNG, PHÓ HIỆU TRƯỞNG (Gồm Tiêu chí 1: 5 điểm + Tiêu chí 2: 10 điểm + Tiêu chí 3 chuyên môn: 22 điểm + Tiêu chí 4: 3 điểm: Tổng 40 điểm)		

Tiêu chí 1. Tư tưởng, đạo đức, tác phong (5 điểm)	1.1. Chấp hành pháp luật, các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước. (HT đánh giá)	2.5
	1.2. Phát ngôn không chuẩn mực (kể cả trên Internet); gây bè phái, mất đoàn kết trong nhà trường, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của nhà trường, của đồng nghiệp hoặc của hs và người khác, trang phục không đúng quy định, ... <i>(Mỗi lần vi phạm trừ 0,5 đ - khi lãnh đạo nhà trường, cán bộ tổ, nhắc)</i> (BGH, CTCD, TTCM đánh giá)	2.5
Tiêu chí 2. Kỷ luật lao động (10 điểm)	2.1 Chấp hành nghiêm chỉnh phân công nhiệm vụ của PGD, nhà trường <i>(trừ 0,5điểm/lần không thực hiện).</i> (BGH, CTCD, TCM đánh giá):	2
	2.2. Chế độ thông tin, báo cáo: (BGH, TCM đánh giá) - Nộp muộn, thiếu, không đúng yêu cầu: trừ 0,25 đ/lần; - Không nộp: trừ 0,5 đ/lần	2
	2.3. Chế độ hội họp: (BGH, TCM đánh giá) - Đi muộn, về sớm không báo cáo: trừ 0,5 đ/lần; - Đi muộn, về sớm có lý do chính đáng: Không trừ điểm (không quá 2lần/học kỳ. Từ lần thứ 3 trừ 0,25đ/lần). - Vắng không lý do: trừ 1,0 đ/lần - Vắng có lý do: trừ 0,25đ/lần (Tuy nhiên, vắng do BGH, cấp trên điều động hoặc ốm đau thì Không trừ điểm)	2
	2.4. Giờ giấc làm việc: (BGH đánh giá): - Bỏ buổi không lý do: trừ 4 điểm/lần - Đến muộn, trực ban muộn (sáng, chiều) từ 5 đến dưới 10 phút trừ 0,25 điểm/lần. - Đến muộn, trực ban muộn (sáng, chiều) từ 15 phút trở lên trừ 0,5 điểm/lần.	4
Tiêu chí 3 chuyên môn (22 điểm)	1. Phó Hiệu trưởng. - Đánh giá dựa vào các tiêu chí sau:	20
	1.1 Tham mưu với Hiệu trưởng và trực tiếp cùng với hiệu trưởng chỉ đạo công tác đoàn đội, công tác XDCSVC, công tác thi đua trong nhà trường, công tác an toàn an ninh trường học, công tác thể dục vệ sinh trường học	4
	1.2 Tham mưu với Hiệu trưởng và trực tiếp cùng với hiệu trưởng chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG và HS đại trà đạt kết quả tốt.	4
	1.3 Hồ sơ sổ sách đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo tính pháp lý (có xác nhận của HT)	4
	1.4 Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyên môn sát với chỉ đạo của nhà trường, cấp trên, đảm bảo công khai kịp thời, theo tháng, tuần, có tác dụng thúc đẩy chất lượng giáo dục.	5
	1.5 Xây dựng kế hoạch và trực tiếp tham gia công tác kiểm tra quy chế chuyên môn giáo viên, đảm bảo công bằng, chính xác, đúng kế hoạch, đủ hồ sơ lưu.	3
	1.6 Thực hiện nghiêm túc QCCM và đảm bảo chất lượng bộ môn giảng dạy. Đăng bài lên Website đảm bảo số lượng	1
	1.7 Trung thực thẳng thắn với đồng nghiệp, có ý thức trách nhiệm cao trong công tác, có quan hệ tốt với phụ huynh học sinh	1
	2. Hiệu trưởng - Đánh giá dựa vào các tiêu chí sau:	20
	2.1 Chỉ đạo điều hành tốt các tổ chức trong trường học:	3

	2.2 Chỉ đạo điều hành tốt công tác chuyên môn:	4
	2.3 Chỉ đạo điều hành tốt các phong trào trong trường:	2
	2.4 Chỉ đạo điều hành tốt công tác PCGD THCS:.	2
	2.5 Chỉ đạo điều hành tốt công tác tu bổ và xây dựng CSVC:	3
	2.6 Chỉ đạo điều hành tốt công tác thu tài chính:.	2
	2.7 Chỉ đạo điều hành tốt công tác thi đua, dân chủ trong trường học:	2
	2.8 Công bằng trung thực thẳng thắn với đồng nghiệp, có quan hệ tốt với HS & PHHS.	2
	2.9 Ý thức trách nhiệm cao trong công tác, đảm bảo ngày giờ công, hồ sơ sổ sách đầy đủ cập nhật, xây dựng kế hoạch sát thực, công khai theo tháng, tuần.	2
Tiêu chí 4. Tham gia các phong trào, hoạt động của các Đoàn thể (5 điểm)	- Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua do LĐLĐ và do các ban ngành phát động, CĐ trường phát động (tính điểm trung bình trên một học kỳ) (<i>Công đoàn đánh giá trong mỗi học kỳ</i>).	5
Điểm thưởng	Điểm thưởng: - Thưởng các thành tích nổi bật - Tham mưu tốt, đạt hiệu quả cao - Chất lượng công việc phụ trách nổi bật * Điểm thưởng không vượt quá 5 điểm	

B. CÁCH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

***Không xét thi đua trong các trường hợp sau:**

1. Không đăng kí thi dạy tốt trong các đợt thi đua.
2. Bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.
3. Nghỉ làm việc từ 40 ngày trở lên do một lần hay nhiều lần cộng lại trong năm (trừ nghỉ thai sản).
4. Vi phạm chính sách pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo (như xúc phạm nhân cách học sinh, đồng nghiệp, giáo dục học sinh bằng đòn roi, tổ chức chơi hụi họ dưới hình thức cho vay nặng lãi, phát không không chuẩn mực có ý kiến từ phụ huynh...)
6. Làm mất đoàn kết nội bộ, người làm đơn thư, phản ánh khiếu kiện, tố cáo vượt cấp.

*** Điểm tổng đánh giá thi đua của cả năm học của mỗi CBGVNV = (Điểm học kỳ 1 + điểm học kỳ 2): 2**

*** Xếp loại HTXS của tổ và cá nhân.**

- Tỷ lệ hoàn thành xuất sắc toàn trường 20%.

1. Đối với Tổ đạt danh hiệu HTXS:
 - Khi tổ có thành tích vượt trội về nhiều mặt
 - Các thành viên trong tổ tích cực tham gia các phong trào do các cấp phát động.
 - Không có giáo viên kỷ luật từ khiển trách trở lên
2. Đối với cá nhân đạt hoàn thành xuất sắc:
 - Căn cứ tổng điểm thi đua của mỗi học kỳ hoặc cả năm của CBGVNV. Xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp trong toàn trường. Lấy đủ tỷ lệ cấp trên cho phép. Tuy nhiên, nếu điểm thứ hạng trong ngưỡng Xuất sắc nhưng vi phạm về chuẩn mực đạo đức nhà giáo hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín đồng nghiệp và nhà trường nhưng chưa ở mức độ kỷ luật hoặc lớp chủ nhiệm có học sinh **vi phạm nghiêm trọng** thì GV sẽ không xếp loại Xuất sắc.
3. Điều kiện xếp loại HTXS nhiệm vụ đối với các trường hợp sau:

- Có điểm thi đua cuối kỳ xếp trong ngưỡng cho phép, trong đó đảm bảo các yêu cầu sau:
- + Chất lượng các môn giảng dạy vượt chỉ tiêu nhà trường giao khoán.
- + Lớp chủ nhiệm không có học sinh vi phạm lỗi nghiêm trọng (đối với GVCN)
- + Công tác kiêm nhiệm được đánh giá tốt
- + Tích cực tham gia các phong trào

*** Kết quả đánh giá việc hoàn thành các khối lượng công việc là một trong những căn cứ để đánh giá xếp loại viên chức.**

C. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI:

1. Tổ chuyên môn họp xét và cho điểm từng cá nhân, nộp hồ sơ (Bản đánh giá tổng hợp của tổ, biên bản họp xét thi đua của tổ) về hội đồng thi đua trường.
2. Hội đồng thi đua trường sau khi nhận đủ hồ sơ, tiến hành họp xét (Tổ nào thiếu hồ sơ sẽ không xét).
3. Hội đồng thi đua công bố kết quả thi đua, giải quyết khiếu nại (nếu có).